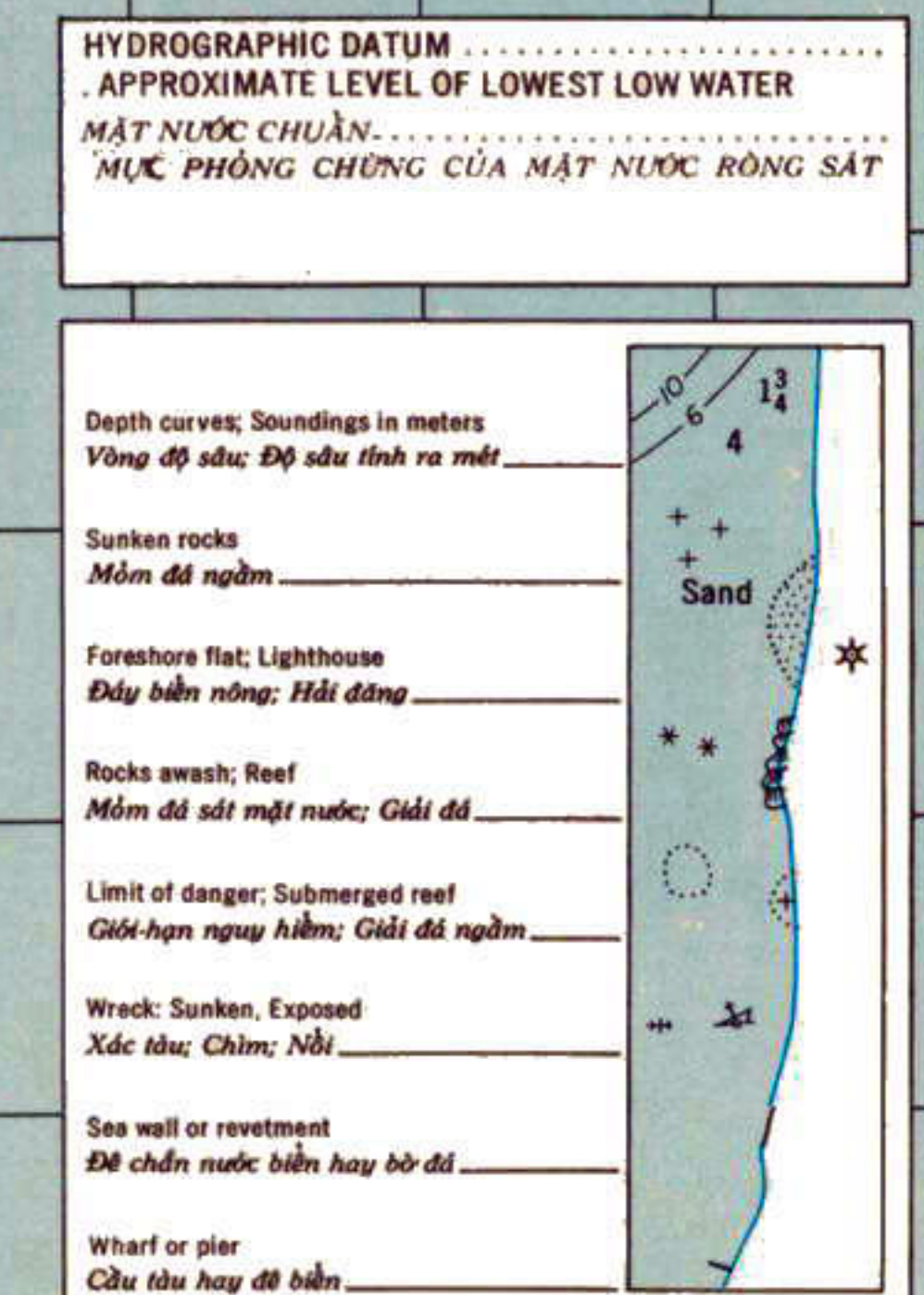


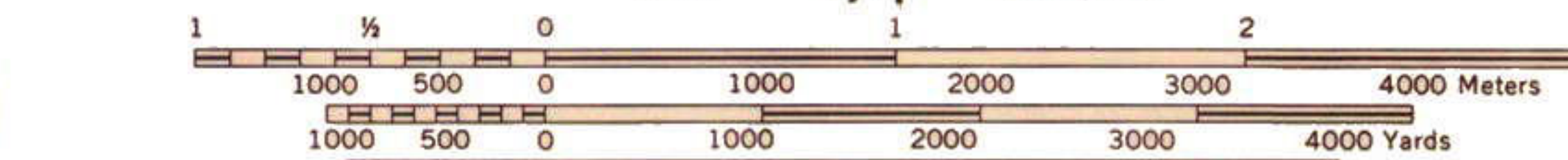
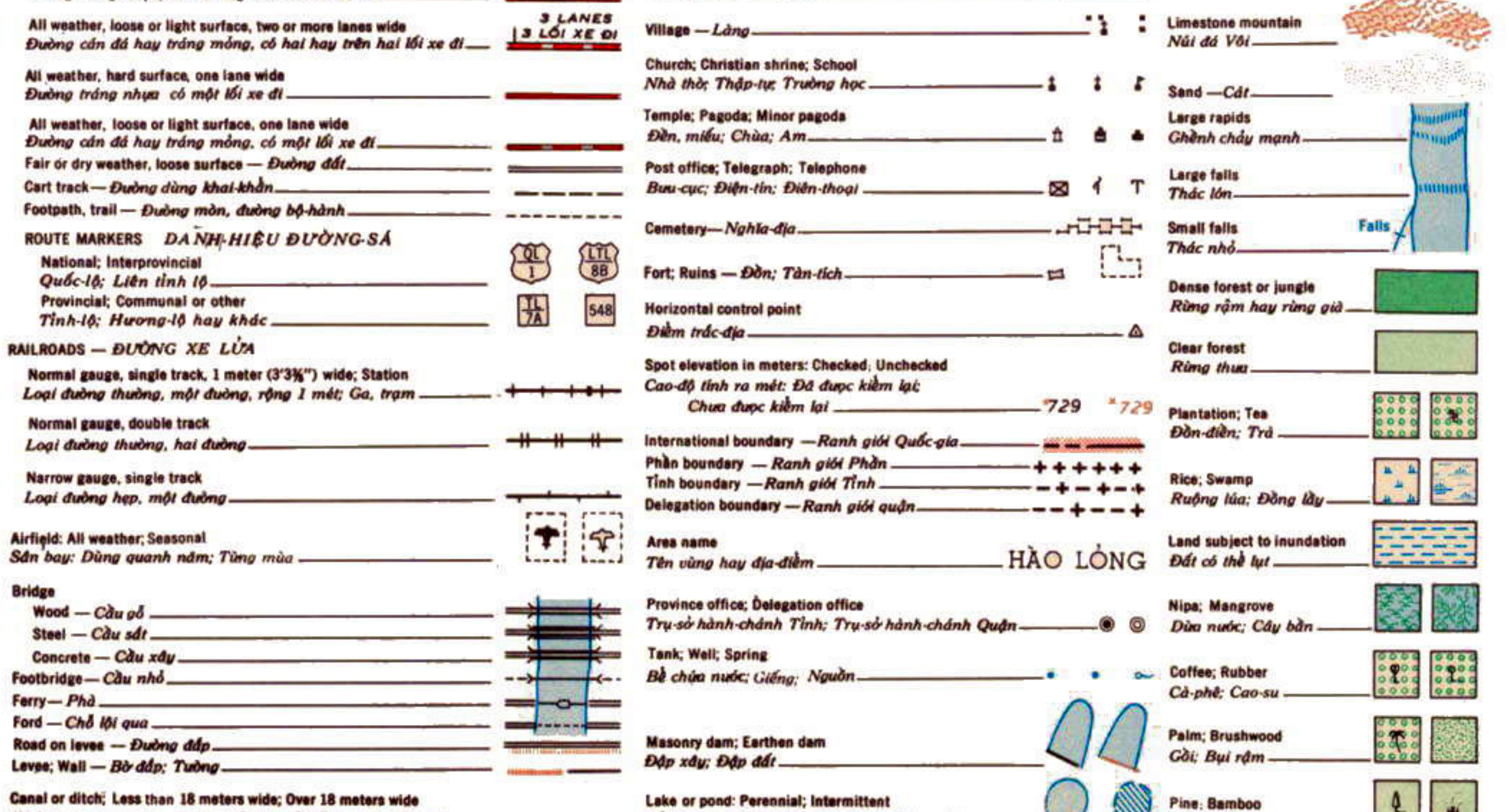


NHÀ ĐẠ-ĐƯ QUỐC-GIA VIỆT-NAM AN-HÀNH
PRINTED BY THE NATIONAL GEOGRAPHIC DIRECTORATE, VIETNAM
Ấn-bản lần thứ Nhứt 9-74
BẢN ĐỒ TỈNH-NAM 1969

On this map a LANE is considered as being a minimum of 2.4 m. (8 feet) in width. Trên bản-đồ này một LỐI XE ĐI được coi như rộng ít nhất là 2,4 mét.

These forest or jungle indicators mean that 25 percent of ground is covered by canopy with undergrowth generally impassable on foot. Clear forest indicates more than 25 percent of ground is covered by canopy with undergrowth generally passable on foot. Vegetation classified by aerial photography. Rừng rậm hay rừng già chỉ rừng cây bụi rậm phủ mặt đất đến 25% lớp thành rừng cây bụi và phía dưới rừng không thể qua lại được. Rừng thưa chỉ rừng cây bụi phủ mặt đất đến 25% lớp thành rừng cây bụi và phía dưới rừng có thể qua lại được. Thảm thực vật khác loại rừng rậm.

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES
THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA



CONTOUR INTERVAL - 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS - 10 METERS

SPHEROID - EVEREST
GRID - 1,000 METER UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION - TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM - MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM - INDIAN DATUM 1960

PREPARED BY U. S. ARMY TOPOGRAPHIC COMMAND (TPC)
NAMES DATA BY NSG, VIETNAM
CONTROL BY AMF&E AND GNS, VIETNAM

XIN GỢI HƯỚNG ĐÓNG VỚI CẢ SÂN BÓNG HẸN NẾU BẠN ĐI DƯ QUỐC GIA - DALAT
XIN GỢI HƯỚNG ĐÓNG VỚI CẢ SÂN BÓNG HẸN NẾU BẠN ĐI DƯ QUỐC GIA - DALAT

DELINEATION OF INTERNAL ADMINISTRATIVE BOUNDARIES IS APPROXIMATE
RANH GIỚI HÀNH-CHÍNH TRÊN BẢN-ĐỒ NÀY
CHỈ PHẠC HẠ VỚI TÍNH-CÁCH ĐẠI-CƯƠNG

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH
SUBTRACT G-M ANGLE
TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH
ADD G-M ANGLE

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH
SUBTRACT G-M ANGLE
TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH
ADD G-M ANGLE

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH
SUBTRACT G-M ANGLE
TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH
ADD G-M ANGLE

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH
SUBTRACT G-M ANGLE
TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH
ADD G-M ANGLE

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH
SUBTRACT G-M ANGLE
TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH
ADD G-M ANGLE

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH
SUBTRACT G-M ANGLE
TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH
ADD G-M ANGLE

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TÙNG 10 MÉT

EVEREST
UTM TỶ LỆ 1:50,000; KINH VĨNH TUYÊN 49
QUỐC-ĐƯỜNG 49 (HÀNG NƯỚC BÌNH SÁT)
HỆ-THỐNG CHIỀU
BÌNH-ĐIỂM CHUẨN
HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN

EVEREST
UTM TỶ LỆ 1:50,000; KINH VĨNH TUYÊN 49
QUỐC-ĐƯỜNG 49 (HÀNG NƯỚC BÌNH SÁT)
HỆ-THỐNG CHIỀU
BÌNH-ĐIỂM CHUẨN
HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN

EVEREST
UTM TỶ LỆ 1:50,000; KINH VĨNH TUYÊN 49
QUỐC-ĐƯỜNG 49 (HÀNG NƯỚC BÌNH SÁT)
HỆ-THỐNG CHIỀU
BÌNH-ĐIỂM CHUẨN
HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN

EVEREST
UTM TỶ LỆ 1:50,000; KINH VĨNH TUYÊN 49
QUỐC-ĐƯỜNG 49 (HÀNG NƯỚC BÌNH SÁT)
HỆ-THỐNG CHIỀU
BÌNH-ĐIỂM CHUẨN
HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN

EVEREST
UTM TỶ LỆ 1:50,000; KINH VĨNH TUYÊN 49
QUỐC-ĐƯỜNG 49 (HÀNG NƯỚC BÌNH SÁT)
HỆ-THỐNG CHIỀU
BÌNH-ĐIỂM CHUẨN
HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN

EVEREST
UTM TỶ LỆ 1:50,000; KINH VĨNH TUYÊN 49
QUỐC-ĐƯỜNG 49 (HÀNG NƯỚC BÌNH SÁT)
HỆ-THỐNG CHIỀU
BÌNH-ĐIỂM CHUẨN
HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN

EVEREST
UTM TỶ LỆ 1:50,000; KINH VĨNH TUYÊN 49
QUỐC-ĐƯỜNG 49 (HÀNG NƯỚC BÌNH SÁT)
HỆ-THỐNG CHIỀU
BÌNH-ĐIỂM CHUẨN
HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN

EVEREST
UTM TỶ LỆ 1:50,000; KINH VĨNH TUYÊN 49
QUỐC-ĐƯỜNG 49 (HÀNG NƯỚC BÌNH SÁT)
HỆ-THỐNG CHIỀU
BÌNH-ĐIỂM CHUẨN
HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN

EVEREST
UTM TỶ LỆ 1:50,000; KINH VĨNH TUYÊN 49
QUỐC-ĐƯỜNG 49 (HÀNG NƯỚC BÌNH SÁT)
HỆ-THỐNG CHIỀU
BÌNH-ĐIỂM CHUẨN
HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN

EVEREST
UTM TỶ LỆ 1:50,000; KINH VĨNH TUYÊN 49
QUỐC-ĐƯỜNG 49 (HÀNG NƯỚC BÌNH SÁT)
HỆ-THỐNG CHIỀU
BÌNH-ĐIỂM CHUẨN
HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN

ELEVATION GUIDE
CHỈ-DẪN CAO-ĐỘ

BOUNDARIES
HÀNG NƯỚC BÌNH SÁT

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢN-ĐỒ

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢN-ĐỒ

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢN-ĐỒ

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢN-ĐỒ

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢN-ĐỒ

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢN-ĐỒ

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢN-ĐỒ

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢN-ĐỒ

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢN-ĐỒ

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢN-ĐỒ

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢN-ĐỒ